



**BỘ QUỐC PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **129**/2026/TT-BQP

Hà Nội, ngày **12** tháng **9** năm 2026

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện một số nội dung tại**

**Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ  
hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025  
của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong  
xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật**

CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ

**ĐẾN** Giờ: **5**  
Ngày: **15.10.2026**

*Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số nội dung tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (Nghị định số 289/2025/NĐ-CP) thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng, gồm:

- Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng Thông tư, Thông tư liên tịch do Bộ Quốc phòng chủ trì soạn thảo.
- Thẩm quyền quyết định, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi cụ thể cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại Bộ Quốc phòng.
- Tiêu chí thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại Bộ Quốc phòng.
- Lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại Bộ Quốc phòng.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng được phân công chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo).
2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Quốc phòng.
3. Cơ quan chủ trì thẩm định; cơ quan rà soát, báo cáo, xin ý kiến Lãnh đạo Bộ Quốc phòng đối với hồ sơ văn bản quy phạm pháp luật;
4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ, hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này.

## **Điều 3. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi trong soạn thảo thông tư, thông tư liên tịch do Bộ Quốc phòng chủ trì xây dựng, ban hành**

1. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong soạn thảo thông tư thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong soạn thảo thông tư liên tịch thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.
3. Định mức khoán chi trong trường hợp xây dựng thông tư, thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung thực hiện như sau:
  - a) Thông tư, thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 thông tư, thông tư liên tịch trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 thông tư, thông tư liên tịch tương ứng theo định mức quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;
  - b) Thông tư, thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 thông tư, thông tư liên tịch thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 thông tư, thông tư liên tịch tương ứng theo định mức quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.
4. Định mức khoán chi cho thông tư, thông tư liên tịch bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ thông tư, thông tư liên tịch thì áp dụng bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 thông tư, thông tư liên tịch tương ứng theo định mức quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Điều 4. Thẩm quyền quyết định, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi; tiêu chí thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn; mức thù lao, thuê khoán trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì soạn thảo quyết định, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi cụ thể đối với từng nhiệm vụ, hoạt động bảo đảm tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động và đáp ứng nhu cầu thực tế phát sinh; không vượt quá tổng mức chi cho nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, mức khoán cao nhất của khung định mức chi theo từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo hoặc đơn vị chủ trì thẩm định quyết định

a) Tiêu chí thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn, trừ trường hợp pháp luật liên quan có quy định khác. Định mức khoán chi cho thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn thực hiện theo quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP;

b) Mức thù lao, thuê khoán, cách thức hợp tác theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc phương thức khác phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

**Điều 5. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật**

1. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Quốc phòng thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

2. Thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

a) Hồ sơ thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP. Trong đó, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch do Bộ Quốc phòng chủ trì soạn thảo thực hiện theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Đơn vị được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm gửi hồ sơ quy định tại điểm a Khoản này đến đơn vị được giao nhiệm vụ thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định;

c) Đơn vị được giao nhiệm vụ thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm thanh toán kinh phí cho các đơn vị theo từng sản phẩm của nhiệm vụ, hoạt động và định mức quy định tại Nghị định 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

d) Văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 30 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP đồng thời thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này thì được thanh toán, quyết toán theo định mức khoán chi quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

**Điều 6. Tổ chức thẩm định và danh mục nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi trong thẩm định dự thảo thông tư, thông tư liên tịch**

1. Nguyên tắc thẩm định

Việc thẩm định thông tư, thông tư liên tịch thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

a) Trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định trên cơ sở đề xuất của đơn vị chủ trì thẩm định phải bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với tính chất, phạm vi điều chỉnh và mức độ phức tạp của dự thảo thông tư, thông tư liên tịch.

b) Trường hợp tự thẩm định, tổ chức cuộc họp thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản do người đứng đầu đơn vị chủ trì thẩm định quyết định.

## 2. Định mức khoán chi đối với hoạt động thẩm định

a) Kinh phí thực hiện hoạt động của Hội đồng thẩm định, tổ chức cuộc họp thẩm định được bố trí theo phương thức khoán chi trên sản phẩm hoàn thành là báo cáo thẩm định, gắn với quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, quyết định tổ chức cuộc họp thẩm định;

b) Định mức khoán chi đối với hoạt động của Hội đồng thẩm định (tổ chức cuộc họp thẩm định) là toàn bộ các nội dung chi phục vụ hoạt động thẩm định, gồm: Chi cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên, Thư ký Hội đồng; chi lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học (nếu có); chi tổ chức họp, nghiên cứu hồ sơ, lập báo cáo thẩm định; các nội dung chi cần thiết khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động thẩm định;

Trường hợp tự thẩm định, định mức khoán chi đối với hoạt động thẩm định bao gồm toàn bộ các nội dung chi phục vụ cho hoạt động thẩm định, gồm: Chi lấy ý kiến chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có); chi nghiên cứu hồ sơ, lập báo cáo thẩm định;

c) Mức khoán chi của hoạt động thẩm định thực hiện theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

### 1. Cục Pháp chế Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp, lập, trình Bộ trưởng ban hành chương trình, kế hoạch, danh mục nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành; quyết định định mức chi theo thẩm quyền cho từng hoạt động quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư.

### 2. Cục Tài chính Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:

Tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền dự toán, phương án phân bổ, giao dự toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

### 3. Văn phòng Bộ Quốc phòng, Văn phòng Bộ Tổng tham mưu, Văn phòng Tổng cục Chính trị có trách nhiệm:

Rà soát, trình báo cáo, xin ý kiến Lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị về hồ sơ dự thảo Thông tư,

Thông tư liên tịch; tham mưu và thực hiện chi theo thẩm quyền cho từng hoạt động quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đối với các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm:

a) Bảo đảm tiến độ, chất lượng sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động; chịu trách nhiệm về nội dung, tính chính xác của hồ sơ, tài liệu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, hoạt động;

b) Quản lý, sử dụng nguồn ngân sách được giao, bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch đúng quy định của pháp luật; quy định và tổ chức thực hiện việc chi trả đầy đủ, công khai, minh bạch, đúng quy định cho cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này;

c) Chịu trách nhiệm giải trình khi cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

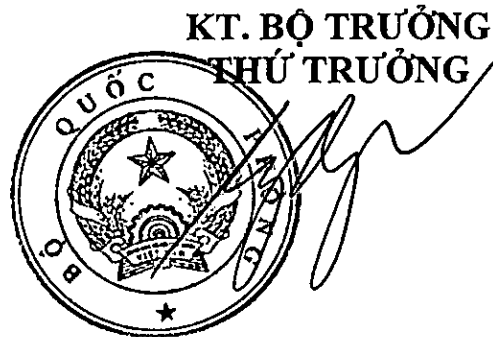
1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ~~12~~ tháng 9 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật nêu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Quốc phòng để xem xét, giải quyết. */nh*

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Quốc phòng;
- Các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị-xã hội;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Quốc phòng;
- Lưu: VT, PC,



**Thượng tướng Nguyễn Quang Ngọc**



**DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO XÂY DỰNG THÔNG TƯ**  
(Kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT                                                | Nhiệm vụ, hoạt động                                                                           | Đơn vị, người chủ trì thực hiện nhiệm vụ, hoạt động | Sản phẩm               | Tỷ lệ tối đa | Định mức tối đa | Cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách |
|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|--------------|-----------------|-------------------------------------|
| Mức chi cho xây dựng, thẩm định, ban hành Thông tư |                                                                                               |                                                     |                        | 100%         | 350             |                                     |
| I                                                  | Xây dựng Thông tư                                                                             |                                                     |                        | 80%          | 280             |                                     |
|                                                    | Xây dựng Thông tư                                                                             | Cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo                   | Hồ sơ dự thảo Thông tư | 77%          | 269,5           | Cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo   |
|                                                    |                                                                                               | Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu                         | Văn bản chỉ đạo        | 1,5%         | 5,25            | Văn phòng Bộ Tổng Tham mưu          |
|                                                    |                                                                                               | Thủ trưởng Tổng cục Chính trị                       | Văn bản chỉ đạo        | 1,5%         | 5,25            | Văn phòng Tổng cục Chính trị        |
| II                                                 | Thẩm định dự thảo Thông tư; ý kiến Cục trưởng Cục Pháp chế trước khi trình Bộ trưởng ban hành |                                                     |                        | 12,5%        | 43,75           |                                     |
| 1                                                  | Thẩm định dự thảo Thông tư <sup>1</sup>                                                       | Cục Pháp chế BQP hoặc Hội đồng                      | Báo cáo thẩm định      | 12%          | 42              | Cục Pháp chế BQP hoặc Hội đồng      |

<sup>1</sup> Đơn vị chủ trì thẩm định chủ động sử dụng kinh phí thẩm định cho các hoạt động như thuê chuyên gia, tổ tư vấn (nếu có), tổ chức họp thẩm định, Hội đồng thẩm định (nếu có).

| STT        | Nhiệm vụ, hoạt động                                               | Đơn vị, người chủ trì thực hiện nhiệm vụ, hoạt động                       | Sản phẩm                              | Tỷ lệ tối đa | Định mức tối đa | Cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách |
|------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------|-----------------|-------------------------------------|
| 2          | Ý kiến Cục trưởng Cục Pháp chế trước khi trình Bộ trưởng ban hành | Cục trưởng Cục Pháp chế BQP                                               | Báo cáo do Cục trưởng Cục Pháp chế ký | 0,5%         | 1,75            | Cục Pháp chế BQP                    |
| <b>III</b> | <b>Các nhiệm vụ, hoạt động khác</b>                               |                                                                           |                                       | <b>7,5%</b>  | <b>26,25</b>    |                                     |
| 1          | Chỉ đạo thông qua dự thảo Thông tư                                | Bộ trưởng                                                                 | Thông tư được ký ban hành             |              |                 | Văn phòng Bộ Quốc phòng             |
| 2          | Ký ban hành Thông tư                                              | Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng (được Bộ trưởng phân công ký ban hành Thông tư) |                                       |              |                 |                                     |
| 3          | Xin ý kiến Lãnh đạo Bộ Quốc phòng                                 | Lãnh đạo Bộ Quốc phòng                                                    |                                       |              |                 |                                     |
| 4          | Rà soát hồ sơ về dự thảo Thông tư                                 | Văn phòng Bộ Quốc phòng                                                   |                                       |              |                 |                                     |
| 5          | Rà soát, báo cáo Lãnh đạo Bộ Quốc phòng về dự thảo Thông tư       | Trợ lý hoặc Thư ký Lãnh đạo Bộ Quốc phòng                                 |                                       |              |                 |                                     |
| 6          | Phát hành Thông tư                                                | Văn phòng Bộ Quốc phòng                                                   |                                       |              |                 |                                     |



**DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO XÂY DỰNG THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**  
(Kèm theo Thông tư số **129** /2026/TT-BQP ngày **12** tháng **9** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT                                                                 | Nhiệm vụ, hoạt động                                                                                  | Đơn vị, người chủ trì thực hiện nhiệm vụ, hoạt động | Sản phẩm                         | Tỷ lệ        | Định mức tối đa | Cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách      |
|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------|--------------|-----------------|------------------------------------------|
| <b>Mức chi cho xây dựng, thẩm định, ban hành Thông tư liên tịch</b> |                                                                                                      |                                                     |                                  | <b>100%</b>  | <b>350</b>      |                                          |
| <b>I</b>                                                            | <b>Xây dựng, soạn thảo Thông tư liên tịch</b>                                                        |                                                     |                                  | <b>80%</b>   | <b>280</b>      |                                          |
| 1                                                                   | Liên tịch xây dựng, Thông tư liên tịch                                                               | Cơ quan liên tịch soạn thảo                         | Văn bản tham gia                 | 30%          | 105             | Cơ quan liên tịch soạn thảo <sup>2</sup> |
| 2                                                                   | Chủ trì xây dựng, soạn thảo Thông tư liên tịch                                                       | Cơ quan chủ trì soạn thảo                           | Hồ sơ dự thảo Thông tư liên tịch | 47%          | 164,5           | Cơ quan chủ trì soạn thảo                |
|                                                                     |                                                                                                      | Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu                         | Văn bản chỉ đạo                  | 1,5%         | 5,25            | Văn phòng Bộ Tổng Tham mưu               |
|                                                                     |                                                                                                      | Thủ trưởng Tổng cục Chính trị                       | Văn bản chỉ đạo                  | 1,5%         | 5,25            | Văn phòng Tổng cục Chính trị             |
| <b>II</b>                                                           | <b>Thẩm định dự thảo Thông tư; ý kiến Cục trưởng Cục Pháp chế trước khi trình Bộ trưởng ban hành</b> |                                                     |                                  | <b>12,5%</b> | <b>43,75</b>    |                                          |
| 1                                                                   | Thẩm định dự thảo Thông tư liên tịch <sup>3</sup>                                                    | Cục Pháp chế BQP hoặc Hội đồng                      | Báo cáo thẩm định                | 12%          | 42              | Cục Pháp chế BQP hoặc Hội đồng           |

<sup>2</sup> Trường hợp có từ 02 cơ quan, đơn vị liên tịch trở lên thì định mức khoản chi ở mục này được chia đều cho các cơ quan, đơn vị.

<sup>3</sup> Đơn vị chủ trì thẩm định chủ động sử dụng kinh phí thẩm định cho các hoạt động như thuê chuyên gia, tổ tư vấn (nếu có), tổ chức họp thẩm định, Hội đồng thẩm định (nếu có).

| STT        | Nhiệm vụ, hoạt động                                                   | Đơn vị, người chủ trì thực hiện nhiệm vụ, hoạt động                                 | Sản phẩm                              | Tỷ lệ       | Định mức tối đa | Cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách |
|------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------|-----------------|-------------------------------------|
| 2          | Ý kiến Cục trưởng Cục Pháp chế trước khi trình Bộ trưởng ban hành     | Cục trưởng Cục Pháp chế BQP                                                         | Báo cáo do Cục trưởng Cục Pháp chế ký | 0,5%        | 1,75            | Cục Pháp chế BQP                    |
| <b>III</b> | <b>Các nhiệm vụ, hoạt động khác</b>                                   |                                                                                     |                                       | <b>7,5%</b> | <b>26,25</b>    |                                     |
| 1          | Chỉ đạo thông qua dự thảo Thông tư liên tịch                          | Bộ trưởng                                                                           | Thông tư liên tịch được ký ban hành   |             |                 | Văn phòng Bộ Quốc phòng             |
| 2          | Ký ban hành Thông tư liên tịch                                        | Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng (được Bộ trưởng phân công ký ban hành Thông tư liên tịch) |                                       |             |                 |                                     |
| 3          | Xin ý kiến Lãnh đạo Bộ Quốc phòng                                     | Lãnh đạo Bộ Quốc phòng                                                              |                                       |             |                 |                                     |
| 4          | Rà soát hồ sơ về dự thảo Thông tư liên tịch                           | Văn phòng Bộ Quốc phòng                                                             |                                       |             |                 |                                     |
| 5          | Rà soát, báo cáo Lãnh đạo Bộ Quốc phòng về dự thảo Thông tư liên tịch | Trợ lý hoặc Thư ký Lãnh đạo Bộ Quốc phòng                                           |                                       |             |                 |                                     |
| 6          | Phát hành Thông tư liên tịch                                          | Văn phòng Bộ Quốc phòng                                                             |                                       |             |                 |                                     |